

Số 31/KL-STP

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 7 năm 2018

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác chứng thực, công tác quản lý và
đăng ký hộ tịch đối với Phòng Tư pháp huyện Lâm Bình
và các xã Lăng Can, Phúc Yên, Bình An thuộc huyện Lâm Bình

Thực hiện Quyết định số 92/QĐ-STP ngày 23/5/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc thanh tra công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch đối với Phòng Tư pháp huyện Lâm Bình và các xã Lăng Can, Phúc Yên và Bình An thuộc huyện Lâm Bình,

Sau khi xem xét Báo cáo số 03/BC-ĐTTr ngày 24/6/2018 của Đoàn Thanh tra và các hồ sơ, tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2017 (*thời điểm thanh tra*), Phòng Tư pháp huyện Lâm Bình và các xã Lăng Can, Phúc Yên và Bình An thuộc huyện Lâm Bình đã thực hiện công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch với kết quả cụ thể như sau:

1. Công tác lãnh, chỉ đạo

- Phòng Tư pháp huyện Lâm Bình tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành và ban hành theo thẩm quyền 16 văn bản.

- Xã Lăng Can ban hành 02 văn bản.

- Xã Phúc Yên ban hành 04 văn bản.

- Xã Bình An ban hành 02 văn bản.

2. Việc bố trí công chức làm công tác chứng thực, hộ tịch

- Phòng Tư pháp huyện Lâm Bình: Bố trí 01 công chức tham mưu công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch (*bà Ma Thị Toan, trình độ Đại học Luật*).

- Ủy ban nhân dân xã Lăng Can: Bố trí 02 công chức tham mưu công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch (*Ông Nguyễn Đức Tôn, trình độ Trung cấp luật; bà Lý Thị Hạnh, trình độ Đại học hành chính*).

- Ủy ban nhân dân xã Phúc Yên: Bố trí 02 công chức tham mưu công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch (*Ông Poọng Văn Bình, trình độ Trung cấp luật; bà Tạ Thị Quỳnh, trình độ Đại học hành chính*).

- Ủy ban nhân dân xã Bình An: Bố trí ông Nguyễn Văn Huy, trình độ Đại học hành chính tham mưu công tác chứng thực, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch.

3. Kết quả thực hiện công tác chứng thực, hộ tịch.

3.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Phòng Tư pháp huyện Lâm Bình: Tổ chức 02 buổi tập huấn nghiệp vụ cho 30 người là Lãnh đạo UBND và công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn; tuyên truyền 25 buổi cho 2.126 lượt người.

- Xã Lăng Can: Tổ chức tuyên truyền miệng 15 buổi cho 1.250 lượt người.

- Xã Phúc Yên: Thông qua hình thức tuyên truyền miệng, đã thực hiện tuyên truyền 23 buổi cho 1.270 lượt người.

- Xã Bình An: Thực hiện 82 buổi tuyên truyền cho hơn 4.950 lượt người

3.2. Công tác chứng thực, công tác đăng ký hộ tịch

T T	Nội dung	Phòng Tư pháp		Xã Lăng Can		Xã Phúc yên		Xã Bình An		Tổng	
		Số việc	Lệ phí (1.000đ)	Số việc	Lệ phí (1.000đ)	Số việc	Lệ phí (1.000đ)	Số việc	Lệ phí (1.000đ)	Số việc	Lệ phí (1.000đ)
1	Công tác chứng thực										
-	Chứng thực bản sao từ bản chính	1.903	12.255	12.394	81.830	4.657	26.350	10.299	33.418	28.443	153.853
-	Chứng thực chữ ký	0	0	1.068	10.680	57	570	143	1.400	1.268	12.650
-	Chứng thực hợp đồng, giao dịch	0	0	454	15.410	15	670	33	990	502	17.070
2	Công tác hộ tịch										
-	Đăng ký khai sinh	01	50	451	500	226	766	411	536	1.089	1.852
+	<i>Đúng hạn</i>	01		214		54		132		401	
+	<i>Quá hạn</i>	0		23		58		58		139	
+	<i>Đăng ký lại</i>	0		214		114		221		549	

-	Đăng ký khai tử	0	0	143	0	42	0	40	0	225	0
+	<i>Đúng hạn</i>			91		03		21		115	
+	<i>Quá hạn</i>			52		11		17		80	
+	<i>Đăng ký lại</i>			0		28		02		30	
-	Đăng ký kết hôn	04	4.000	96	0	52	0	75	0	227	400
+	<i>Đăng ký mới</i>	04		95		52		74		225	
+	<i>Đăng ký lại</i>	0		01		0		01		02	
-	Đăng ký việc nuôi con nuôi	0	0	02	400	01	400	01	0	4	800
-	Đăng ký việc giám hộ	0	0	02	0	0	0	0	0	02	0
-	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	0	0	0	0	03	0	44	180	47	188
+	<i>Đăng ký nhận cha</i>					0					
+	<i>Đăng ký nhận mẹ</i>					0					
+	<i>Đăng ký nhận con</i>					03					
-	Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch	150	3.556	48	45	16	0	36	60	250	3.661
-	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch	0	0	1.985	12.030	1.436	5.314	826	3.428	4.247	20.772
-	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	0	0	85	375	43	215	71	165	199	755

II. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN

1. Ưu điểm.

- Phòng Tư pháp huyện Lâm Bình đã thực hiện tốt việc tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về công tác chứng thực, hộ tịch trên địa bàn huyện như: tham mưu ban hành các chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác chứng thực, hộ tịch trên địa bàn, tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực trên địa bàn; thực hiện việc chứng thực theo thẩm quyền, tham mưu thực hiện cấp giấy tờ hộ tịch cho người dân kịp thời, đầy đủ theo quy định của pháp luật về hộ tịch, chứng thực.

- Ủy ban nhân dân xã Lăng Can, xã Phúc yên, xã Bình An cơ bản đã thực hiện quy định pháp luật về hộ tịch: Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (*viết tắt là Nghị định số 23/2015/NĐ-CP*), Nghị định số 123/2015/NĐ-

CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (*viết tắt là Nghị định số 123/2015/NĐ-CP*), Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch (*viết tắt là Thông tư số 15/2015/TT-BTP*), Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (*viết tắt là Thông tư số 20/2015/TT-BTP*).

2. Hạn chế, sai sót

2.1. Công tác quản lý hộ tịch

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Bình An chưa tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với 58 trường hợp đăng ký khai sinh quá hạn (*năm 2016: 32 trường hợp, năm 2017: 26 trường hợp*) theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã¹.

2.2. Công tác đăng ký hộ tịch

2.2.1. Đăng ký khai sinh

(1) Đăng ký khai sinh không có căn cứ, hồ sơ không hợp lệ, xác định không đúng việc hộ tịch: 31 trường hợp (xã Bình An). Cụ thể:

- Đăng ký khai sinh căn cứ vào Giấy chứng sinh là bản phô tô, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật hộ tịch 2014²: 08 trường hợp đăng ký năm 2016 (*gồm: 07, 12, 15, 42, 95, 97, 129, 142*).

- Ủy ban nhân dân xã đăng ký khai sinh lần đầu cho công dân đã có tên tuổi, ngày, tháng năm sinh (*theo Tờ khai của công dân*) mà không có bất kỳ giấy tờ gì làm căn cứ, không xác định điều kiện đăng ký khai sinh: 04 trường hợp (*số 105/2016: La Thị Khé, SN 12/02/1975; số 79/2016: Ma Thị Chiêm, SN 24/6/1991; số 70/2016: Lầy Thị Nguyệt, SN 06/02/1991; số 14/2016: Ma Thị*

¹ Khoản 1 Điều 27 Nghị định 110/2013/NĐ-CP quy định: "*Hành vi vi phạm quy định về đăng ký khai sinh:*

1. Cảnh cáo đối với người có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ em mà không thực hiện việc đăng ký đúng thời hạn quy định"

² Khoản 1 Điều 16 Luật hộ tịch 2014 quy định: "*1. Người đi đăng ký khai sinh phải nộp Tờ khai theo mẫu quy định và Giấy chứng sinh cho cơ quan đăng ký hộ tịch..."*

Minh Trang, SN 04/6/1992) vi phạm quy định về điều kiện đăng ký lại khai sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định 123/2015/NĐ-CP³, vi phạm quy định về thủ tục đăng ký lại khai sinh quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 123/2015/NĐ-CP⁴ (nếu là trường hợp khi xác minh xác định phải đăng ký lại việc sinh), vi phạm quy định về việc đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân quy định tại Điều 8 Thông tư số 15/2015/TT-BTP⁵ (nếu là trường hợp khi xác minh xác định phải đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân)

- Không có căn cứ để đăng ký khai sinh cho công dân (*Công dân chỉ có Tờ khai, không có bất kỳ giấy tờ gì khác làm căn cứ*): 19 trường hợp (14 trường hợp đăng ký năm 2016: 01, 03, 09, 16, 21, 23, 24, 27, 29, 50, 65, 81, 104, 146; 05 trường hợp đăng ký năm 2017: 32, 62, 120, 121, 188), vi phạm về thủ tục đăng ký khai sinh quy định tại Khoản 1 Điều 16 Luật hộ tịch (*nếu thuộc trường hợp đăng ký lần đầu*), vi phạm quy định về điều kiện đăng ký lại khai sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24, về thủ tục đăng ký lại khai sinh quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 123/2015/NĐ-CP như đã nêu ở trên (*nếu thuộc trường hợp đăng ký lại việc sinh*)

(2) Đăng ký lại việc sinh nhưng không đảm bảo về thủ tục, không có căn cứ ghi nội dung về cha, mẹ của người đăng ký lại khai sinh, không có căn cứ để ghi các nội dung thông tin của người đăng ký: Tổng số 146 trường hợp. Cụ thể:

³ Khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định: “1. Việc khai sinh, kết hôn, khai tử đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 nhưng Sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ hộ tịch đều bị mất thì được đăng ký lại. 2. Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh, kết hôn, khai tử có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao giấy tờ, tài liệu có nội dung liên quan đến việc đăng ký lại”.

⁴ Khoản 1 Điều 26 Nghị định 123/2015/NĐ-CP quy định: “1. Hồ sơ đăng ký lại khai sinh gồm các giấy tờ sau đây:

a) Tờ khai theo mẫu quy định, trong đó có cam đoan của người yêu cầu về việc đã đăng ký khai sinh nhưng người đó không lưu giữ được bản chính Giấy khai sinh;

b) Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có các thông tin liên quan đến nội dung khai sinh của người đó;

c) Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì ngoài các giấy tờ theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý”

⁵ Khoản 1 Điều 8 Thông tư 15/2015/TT-BTP quy định: “Trường hợp công dân Việt Nam cư trú trong nước, sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 mà chưa được đăng ký khai sinh nhưng có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (bản chính hoặc bản sao được chứng thực hợp lệ) như: giấy tờ tùy thân theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; Sổ hộ khẩu; Sổ tạm trú; giấy tờ khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp và có yêu cầu đăng ký khai sinh thì Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi người đó cư trú thực hiện việc đăng ký khai sinh”

- Xã Lăng Can: 23 trường hợp, gồm 19 trường hợp không có căn cứ ghi nội dung về cha, mẹ của người đăng ký lại khai sinh (*các số đăng ký năm 2017, gồm: 122, 123, 124, 125, 126, 127, 129, 132, 136, 134, 153, 150, 154, 92, 94, 170, 182, 168, 153*); 04 trường hợp đăng ký năm 2017 không có căn cứ để ghi các nội dung thông tin của người đăng ký (*các số 161, 116, 175, 186*), vi phạm quy định về thủ tục đăng ký lại khai sinh quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 123/2015/NĐ-CP (đã nêu ở trên) và vi phạm quy định về cơ sở đăng ký lại khai sinh quy định tại Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BTP⁶.

- Xã Phúc Yên: 43 trường hợp, gồm 30 trường hợp không có đủ căn cứ để ghi nội dung về cha, mẹ trong Giấy khai sinh của người đăng ký lại khai sinh (*các số đăng ký năm 2017, gồm: 08 -12, 15, 17, 18, 22, 25, 28, 35, 39, 46, 47-52, 56, 60, 61, 67, 79, 85, 90, 92, 94, 102*); 13 trường hợp không có căn cứ để ghi nội dung thông tin trong giấy khai sinh khi đăng ký lại việc sinh cho công dân (*Không có bất kỳ tài liệu, giấy tờ gì làm căn cứ, năm 2016 gồm các số đăng ký: 03, 05-08, 15, 37, 49, 76; năm 2017, gồm: 07, 82, 83, 89*), vi phạm quy định về thủ tục đăng ký khai sinh quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 123/2015/NĐ-CP, vi phạm quy định về cơ sở đăng ký lại khai sinh quy định tại Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BTP (đã nêu ở trên).

- Xã Bình An: 80 trường hợp đăng ký năm 2017 không có bất kỳ giấy tờ gì ngoài Tờ khai đăng ký lại việc sinh (*các số đăng ký: 01, 04, 06, 11, 13, 14, 17, 19, 20, 23, 24, 27, 29, 42, 44, 46, 49, 52, 56, 58, 63, 64, 69, 82, 89, 93, 100, 103, 105, 107, 108, 110, 112, 115, 119, 122, 123, 124, 128-130, 136, 139, 142, 145-*

⁶ Điều 9 Thông tư 15/2015/TT-BTP quy định: “*Giấy tờ, tài liệu là cơ sở đăng ký lại khai sinh theo quy định tại Điều 26 của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP gồm:*

1. *Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp (bản sao được công chứng, chứng thực hợp lệ, bản sao được cấp từ sổ đăng ký khai sinh).*

2. *Bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam.*

3. *Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có giấy tờ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ sau đây là cơ sở để xác định nội dung đăng ký lại khai sinh:*

a) *Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;*

b) *Số hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh về nơi cư trú;*

c) *Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan đào tạo, quản lý giáo dục có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận;*

d) *Giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân;*

đ) *Giấy tờ chứng minh quan hệ cha con, mẹ con.*

Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có. Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh cam đoan không đúng sự thật, cố ý chi nộp bản sao giấy tờ có lợi để đăng ký lại khai sinh thì việc đăng ký lại khai sinh không có giá trị pháp lý”

150, 153-155, 160, 162, 163, 168, 181-183, 185, 186, 190, 192, 194-196, 199, 200, 203, 204, 206, 209-213, 216, 219, 244), vi phạm quy định về điều kiện đăng ký lại khai sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24, về thủ tục đăng ký lại khai sinh quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 123/2015/NĐ-CP (như đã nêu ở trên).

(3) Không đủ điều kiện đăng ký lại việc sinh, vi phạm quy định về điều kiện đăng ký lại khai sinh được quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP⁷: 03 trường hợp xã Phúc Yên, trong đó:

- 01 trường hợp (số đăng ký 176/2007), công dân đã được UBND huyện Lâm Bình cải chính ngày, tháng sinh từ ngày 06/3/2001 thành ngày 06/4/2001 nhưng UBND xã không ghi vào Sổ hộ tịch những thay đổi sau khi được cải chính theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Luật Hộ tịch mà căn cứ trích lục của UBND huyện cấp cho công dân để đăng ký lại việc sinh cho công dân.

- 02 trường hợp (số đăng ký 35/2016 và số 37/2016), Sổ gốc đăng ký khai sinh vẫn còn lưu tại Phòng Tư pháp huyện Lâm Bình.

(4) Đăng ký lại việc sinh cho công dân nhưng căn cứ vào Bản sao Giấy khai sinh được cấp không đúng (bản sao bị sửa chữa): 01 trường hợp của xã Phúc Yên (số đăng ký 02/2017), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 15/2015TT-BTP⁸.

2.2.2. Đăng ký khai tử

Không đảm bảo về thủ tục đăng ký khai tử (không có giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế giấy báo tử): Tổng số 25 trường hợp của xã Phúc Yên (các số đăng ký năm 2016, gồm: 03-09, 15, 16, các số 18-33), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật hộ tịch 2014⁹:

2.2.3. Đăng ký kết hôn

⁷ Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định: “Việc khai sinh, kết hôn, khai tử đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01 tháng 01 năm 2016 nhưng Sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ hộ tịch đều bị mất thì được đăng ký lại”.

⁸ Khoản 1 Điều 9 Thông tư 15/2015TT-BTP quy định: “Giấy tờ, tài liệu là cơ sở đăng ký lại khai sinh theo quy định tại Điều 26 của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP gồm:

1. Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp (bản sao được công chứng, chứng thực hợp lệ, bản sao được cấp từ Sổ đăng ký khai sinh)”

⁹ Khoản 1 Điều 34 Luật hộ tịch 2014 quy định: “1. Người có trách nhiệm đi đăng ký khai tử nộp tờ khai theo mẫu quy định và Giấy báo tử hoặc giấy tờ khác thay giấy báo tử cho cơ quan đăng ký hộ tịch”.

- Tờ khai không đúng mẫu quy định, vi phạm quy định tại Điều 18 Luật hộ tịch 2014¹⁰ : 10 trường hợp, cụ thể;

+ Xã Lăng Can: 02 trường hợp, tờ khai thiếu thông tin về ngày, tháng năm đăng ký (số 04/2016), thiếu chữ ký của bên nam (số 16/2016)

+ Xã Bình An: 08 trường hợp đăng ký năm 2016 (các số đăng ký từ 01 đến 08).

2.2.4. Đăng ký nuôi con nuôi

Không đảm bảo về thủ tục, thiếu các văn bản, tài liệu, giấy tờ có liên quan: 01 trường hợp của xã Bình An, cụ thể: Thiếu lý lịch tư pháp của người nhận con nuôi (*cả người cha và người mẹ*), thiếu Giấy khám sức khỏe của người cha nuôi, thiếu biên bản lấy ý kiến của những người có liên quan, Đơn không có đầy đủ thông tin của người mẹ nuôi, thiếu Giấy khai sinh của người con nuôi, không có Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; thực hiện TTHC không đúng (*thực hiện trong 01 ngày làm việc: Đơn đăng ký nhận con nuôi do ông Hoàng Văn Năm viết ngày 22/02/2017, Biên bản giao nhận con nuôi ngày 22/02/2017*), vi phạm quy định tại Điều 20 Luật Nuôi con nuôi¹¹

2.2.5. Đăng ký nhận cha, mẹ, con

- Không đảm bảo về thủ tục, không có căn cứ nhận cha, mẹ, con (*không có bất kỳ tài liệu gì chứng minh quan hệ*): 46 trường hợp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật hộ tịch 2014¹². Cụ thể:

+ Xã Phúc Yên: Tổng số 02 trường hợp (*các số đăng ký 01/2016, 02/2017*)

+ Xã Bình An: Tổng số 44/44 trường hợp đăng ký năm 2016 và năm 2017

¹⁰ Điều 18 Luật hộ tịch 2014 quy định: “Hai bên nam, nữ nộp tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu quy định cho cơ quan đăng ký hộ tịch và cùng có mặt khi đăng ký kết hôn”

¹¹ Điều 20 Luật Nuôi con nuôi quy định: “Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ; trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, tiến hành xong việc lấy ý kiến của những người quy định tại Điều 21 của Luật này.

Việc lấy ý kiến phải lập thành văn bản và có chữ ký hoặc điểm chỉ của người được lấy ý kiến”, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Nuôi con nuôi: “1. Hồ sơ của người được giới thiệu làm con nuôi trong nước gồm có:

a) Giấy khai sinh...”

¹² Khoản 1 Điều 25 Luật hộ tịch 2014 quy định: “Người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nộp tờ khai theo mẫu quy định và chứng cứ chứng minh quan hệ cha con hoặc mẹ con cho cơ quan cho cơ quan đăng ký hộ tịch...”:

- Không có hồ sơ lưu: Tổng số 44/44 trường hợp đăng ký năm 2016 và năm 2017 của xã Bình An, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP¹³.

2.2.6. Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung hộ tịch

- Không có căn cứ để thực hiện cải chính hộ tịch cho công dân: tổng số 15 trường hợp, vi phạm quy định về điều kiện cải chính hộ tịch được quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP¹⁴, cụ thể:

+ Phòng Tư pháp huyện: 02 trường hợp (*Số trích lục 77 ngày 08/8/2017: cải chính tên từ Ma Công Xiêm thành Ma Công Siêm; Số trích lục 99 ngày 06/12/2017: Trích lục cấp cho công dân Vàng Thị Chính, sinh ngày 13/6/1999. Tờ khai công dân lập ngày 06/12/2017, Bằng tốt nghiệp THPT thể hiện: công dân Vàng Thị Chính, sinh ngày 03/6/1998*).

+ Xã Bình An: Tổng số 13 trường hợp (*năm 2016: 09 trường hợp; năm 2017: 04 trường hợp*)

- Không có căn cứ để xác định lại dân tộc cho công dân: 03 trường hợp do Phòng Tư pháp huyện Lâm Bình thực hiện xác định từ dân tộc của người cha sang dân tộc của người mẹ (*các số trích lục: 10 ngày 24/3/2016, số 36 ngày 20/7/2016, số 44 ngày 26/9/2016*), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật hộ tịch năm 2014¹⁵.

- Không có căn cứ để thực hiện thay đổi hộ tịch cho công dân: Tổng số 20 trường hợp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật hộ tịch 2014¹⁶:

+ Xã Lăng Can: 03 trường hợp (*Thay đổi từ họ người cha sang họ người mẹ (không có bất kỳ giấy tờ gì của người mẹ): số đăng ký 07/2017 (Nguyễn Châu Minh Anh thành Nguyễn Minh Anh); thay đổi từ họ người mẹ sang họ*

¹³ Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định: “1. Người yêu cầu đăng ký kết hôn, nhận cha, mẹ, con, đăng ký lại kết hôn trực tiếp nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký hộ tịch; người yêu cầu đăng ký các việc hộ tịch khác có thể trực tiếp nộp hồ sơ tại cơ quan đăng ký hộ tịch, gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc gửi hồ sơ theo hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.

Hồ sơ đăng ký hộ tịch chỉ cần lập một (01) bộ.”

¹⁴ Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định: “Cải chính hộ tịch theo quy định của Luật Hộ tịch là việc chỉnh sửa thông tin cá nhân trong Sổ hộ tịch hoặc trong bản chính giấy tờ hộ tịch và chỉ được thực hiện khi có đủ căn cứ để xác định có sai sót do lỗi của công chức làm công tác hộ tịch hoặc của người yêu cầu đăng ký hộ tịch”

¹⁵ Khoản 1 Điều 47 Luật hộ tịch năm 2014 quy định: “... Trường hợp yêu cầu xác định lại dân tộc thì phải có giấy tờ làm căn cứ chứng minh theo quy định của pháp luật...”

¹⁶ Khoản 1 Điều 26 Luật hộ tịch 2014 quy định: “Thay đổi họ, chữ đệm và tên của cá nhân trong nội dung khai sinh đã đăng ký khi có căn cứ theo quy định của pháp luật dân sự”.

người cha (không có bất kỳ giấy tờ gì của người cha): số đăng ký 13/2017 (Ma Thị Kiều Oanh thành Nguyễn Kiều Oanh), số đăng ký 19/2017 (Đặng Bảo Cường thành Nguyễn Bảo Cường)

+ Xã Phúc Yên: 02 trường hợp thay đổi họ người con theo họ của người cha nhưng không có bất kỳ giấy tờ, tài liệu gì chứng minh (*số đăng ký 07/2017 và 09/2017*)

+ Xã Bình An: Tổng số 15 trường hợp (*năm 2016: 13 trường hợp; năm 2017: 02 trường hợp*)

- Không có căn cứ để thực hiện bổ sung hộ tịch cho công dân: Tổng số 08 trường hợp thực hiện tại xã Bình An (*năm 2016: 02 trường hợp; năm 2017: 06 trường hợp*), vi phạm quy định về thủ tục bổ sung hộ tịch quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật hộ tịch năm 2014¹⁷.

2.2.7. Việc quản lý, sử dụng phần mềm hộ tịch

Việc cập nhật thông tin các việc đăng ký hộ tịch vào phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch chưa đầy đủ, chưa cập nhật kịp thời và chính xác số việc theo đúng số việc hộ tịch đã thực hiện, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật hộ tịch 2014¹⁸.

- Xã Phúc Yên: Đăng ký khai sinh cập nhật thiếu 24 trường hợp (*năm 2016 thiếu 09 trường hợp, 2017 thiếu 15 trường hợp*); Đăng ký khai tử thiếu 02 trường hợp (*năm 2016 thiếu 01 trường hợp, năm 2017 thiếu 01 trường hợp*); Đăng ký kết hôn thiếu 09 trường hợp (*năm 2016 thiếu 06 trường hợp, năm 2017 thiếu 03 trường hợp*)

- Xã Bình An: Đăng ký khai sinh năm 2016 theo Sổ là 162 trường hợp, phần mềm là 163 trường hợp; Đăng ký khai tử năm 2017 theo Sổ là 39 trường hợp, phần mềm là 37 trường hợp.

3. Công tác chứng thực

3.1. Chứng thực bản sao từ bản chính

Sổ không đúng mẫu quy định: xã Bình An (Sổ năm 2016), vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp

¹⁷ Khoản 1 Điều 29 Luật hộ tịch năm 2014 quy định: “Người yêu cầu bổ sung hộ tịch nộp tờ khai theo mẫu quy định và giấy tờ liên quan cho cơ quan đăng ký hộ tịch”

¹⁸ Khoản 1 Điều 60 Luật hộ tịch 2014 quy định: “Các sự kiện hộ tịch của cá nhân ngay sau khi đăng ký vào Sổ hộ tịch đều phải được cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử...”

bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch¹⁹.

3.2. Chứng thực chữ ký

- Không có hồ sơ lưu: Tổng số 122 trường hợp do xã Bình An thực hiện (năm 2016: 99/99 trường hợp thực hiện; năm 2017: 23 trường hợp, gồm: số 01, 02, 05-18, 20, 21, 23, 24, 30, 32, 40), vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP²⁰.

- Lời chứng không đúng mẫu: Tổng số 143 trường hợp thực hiện trong năm 2016 và năm 2017 tại xã Bình An, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP²¹.

3.3. Chứng thực Hợp đồng, giao dịch

- Lời chứng không đúng mẫu, thiếu nội dung, thiếu chữ ký của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch và người chứng thực vào các trang của hợp đồng, giao dịch: Tổng số 437 trường hợp, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP²². Cụ thể:

+ Xã Lăng Can: 404 trường hợp thiếu chữ ký của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch và người chứng thực vào các trang của hợp đồng, giao dịch (năm 2016: 157 hợp đồng, năm 2017: 247 hợp đồng)

+ Xã Phúc Yên: 15 trường hợp thực hiện trong năm 2016 và 2017 thiếu chữ ký của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch và người chứng thực vào các trang của hợp đồng, giao dịch (năm 2016 các số từ 01-04; năm 2017 các số từ 01-11).

¹⁹ Khoản 4 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định: “Mẫu Sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định này bao gồm:

a) Chứng thực bản sao từ bản chính...”

²⁰ Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định: “Đối với việc chứng thực chữ ký và chứng thực chữ ký người dịch, cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực phải lưu một bản giấy tờ, văn bản đã chứng thực...”

²¹ Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định: “Người thực hiện chứng thực kiểm tra giấy tờ yêu cầu chứng thực, nếu thấy đủ giấy tờ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, tại thời điểm chứng thực, người yêu cầu chứng thực mình mãn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình và việc chứng thực không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 25 của Nghị định này thì yêu cầu người yêu cầu chứng thực ký trước mặt và thực hiện chứng thực như sau:

a) Ghi đầy đủ lời chứng chứng thực chữ ký theo mẫu quy định...”

²² Khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định: “Người thực hiện chứng thực ghi lời chứng tương ứng với từng loại hợp đồng, giao dịch theo mẫu quy định; ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu của cơ quan thực hiện chứng thực và ghi vào sổ chứng thực. Đối với hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự, có chữ ký của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực; số lượng trang và lời chứng được ghi tại trang cuối của hợp đồng, giao dịch. Trường hợp hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai”

+ Xã Bình An: 18 hợp đồng thực hiện trong năm 2017 lời chứng không đúng mẫu quy định, thiếu chữ ký của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch và người chứng thực vào các trang của hợp đồng (gồm số 01 và 03 đến 19); 09 trường hợp thực hiện năm 2017 thiếu số thứ tự từng trang của hợp đồng (số 04, 06, 07-09, 11, 13, 17, 18)

- Hợp đồng chưa đủ điều kiện giao dịch (*không có đầy đủ ý kiến của đồng sở hữu đối với tài sản đem thế chấp*): Tổng số 10 trường hợp của xã Phúc Yên (số 04 năm 2016; các số 01, 02, 03, 04, 05, 07, 08, 10, 11 năm 2017), vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP²³,

- Chứng thực hợp đồng thế chấp tài sản do bên A là Ngân hàng soạn thảo sẵn, Ngân hàng không đăng ký chữ ký mẫu nhưng UBND xã thực hiện chứng thực khi không có mặt bên A: Tổng số 133 trường hợp, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP²⁴. Cụ thể:

+ Xã Lãng Can: tổng số 118 trường hợp (Năm 2016: 50 trường hợp: các số chứng thực 39, 66, 67, 76-80, 91-98, 108-115, 126-131, 142-143, 154-159, 209, 228, 231, 234, 236-241, 244, 246; năm 2017: 68 trường hợp, các số chứng thực: 11-15, 19-20, 23-25, 29-30, 32,36, 39-40, 52-53, 55-57, 60, 72, 77-80, 86-90, 93-96, 99-101, 104, 113, 117-120, 130-132, 145, 162, 166, 170-180, 201-202, 204, 209, 225, 247).

+ Xã Phúc Yên: tổng số 15 trường hợp (năm 2016 các số từ 01-04; năm 2017 các số từ 01-11).

- Không lưu hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch: Tổng số 15 trường hợp của xã Bình An (năm 2016: 13/13 trường hợp chứng thực; năm 2017: số 02 và số 20), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP²⁵.

²³ Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định: “Người thực hiện chứng thực kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu chứng thực, nếu hồ sơ đầy đủ, tại thời điểm chứng thực các bên tham gia hợp đồng, giao dịch tự nguyện, minh mẫn và nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì thực hiện chứng thực”

²⁴ Khoản 3 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định: “Các bên tham gia hợp đồng, giao dịch phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực. Trường hợp người có thẩm quyền giao kết hợp đồng của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã đăng ký chữ ký mẫu tại cơ quan thực hiện chứng thực thì có thể ký trước vào hợp đồng; người thực hiện chứng thực phải đối chiếu chữ ký của họ trong hợp đồng với chữ ký mẫu trước khi thực hiện chứng thực, nếu nghi ngờ chữ ký trong hợp đồng khác với chữ ký mẫu thì yêu cầu người đó ký trước mặt”

²⁵ Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định: “1. Người yêu cầu chứng thực nộp 01 (một) bộ hồ sơ yêu cầu chứng thực, gồm các giấy tờ sau đây: a) Dự thảo hợp đồng, giao dịch; b) Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực;

*** Trách nhiệm này thuộc về:**

- Người có trách nhiệm tham mưu thực hiện:

+ Phòng Tư pháp huyện: Lãnh đạo và chuyên viên được giao nhiệm vụ tham mưu.

+ Công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã Lăng Can, Phúc Yên, Bình An thuộc huyện Lâm Bình: Ông Nguyễn Đức Tôn và bà Lý Thị Hạnh (*xã Lăng Can*); Ông Poọng Văn Bình và bà Tạ Thị Quỳnh (*xã Phúc Yên*); ông Nguyễn Văn Huy (*xã Bình An*).

- Người có thẩm quyền ký cấp các giấy tờ hộ tịch cho người dân có sai sót: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã Lăng Can, Phúc Yên, Bình An thuộc huyện Lâm Bình, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình.

- Người có trách nhiệm quản lý: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã Lăng Can, Phúc Yên, Bình An thuộc huyện Lâm Bình.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả thanh tra, Sở Tư pháp kết luận:

1. Kiến nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình:

1.1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực trên địa bàn.

1.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình:

- Củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã thuộc quyền quản lý đảm bảo đủ về số lượng, đúng trình độ chuyên môn theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo tổ chức, cá nhân nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc ký cấp các giấy tờ hộ tịch không đúng quy định.

c) Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó...”

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện: Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện công tác chứng thực, hộ tịch trên địa bàn; thường xuyên hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ, năng lực chuyên môn và trình độ của công chức Tư pháp - Hộ tịch cho cấp ủy, chính quyền địa phương; có biện pháp xử lý kịp thời đối với các vấn đề phát sinh trong quản lý, sử dụng phần mềm hộ tịch. Nghiên cứu kỹ quy định của pháp luật, tích cực, chủ động trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác chứng thực, quản lý và đăng ký hộ tịch trên địa bàn, tránh để xảy ra sai sót.

2. Đối với các đơn vị được thanh tra

2.1. Phòng Tư pháp huyện Lâm Bình

- Tích cực, chủ động hơn nữa trong việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện, chỉ đạo thực hiện công tác chứng thực, quản lý và đăng ký hộ tịch trên địa bàn, nhất là công tác kiểm tra và đôn đốc thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, đăng ký lại khai sinh, chứng thực hợp đồng, giao dịch; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện củng cố, kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã đảm bảo đúng trình độ chuyên môn theo quy định của Luật hộ tịch 2014; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình chỉ đạo xã Lăng Can, Phúc Yên, Bình An nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc để xảy ra các sai sót, tồn tại, hạn chế trong công tác chứng thực, công tác hộ tịch trên địa bàn, khắc phục kịp thời những hạn chế, sai sót được phát hiện qua công tác thanh tra (*như nội dung phần “Sai sót, tồn tại, hạn chế”*).

- Căn cứ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 70 Luật hộ tịch, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân các xã cấp sai. Cụ thể:

+ Xã Phúc Yên: 03 trường hợp đăng ký lại việc sinh (*số đăng ký 35/2016, 37/2016 và 176/2017*)

+ Xã Bình An: 04 trường hợp đăng ký khai sinh (*số 105/2016: La Thị Khé, SN 12/02/1975; số 79/2016: Ma Thị Chiêm, SN 24/6/1991; số 70/2016: Lầy Thị Nguyệt, SN 06/02/1991; số 14/2016: Ma Thị Minh Trang, SN 04/6/1992*).

- Chủ động khắc phục những sai sót, hạn chế: Bổ sung căn cứ đối với 02 trường hợp cải chính hộ tịch (*số trích lục 77/2017 và 99/2017*) và 03 trường hợp xác định lại dân tộc cho công dân (*số trích lục 10/2016, 36/2016 và 44/2016*)

2.2. Ủy ban nhân dân các xã: Lãng Can, Phúc Yên, Bình An

(1) Kiểm điểm xác định rõ trách nhiệm của tập thể, từng cá nhân có liên quan trong việc quản lý và thực hiện công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch đã để xảy ra sai sót.

(2) Nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc không thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục chứng thực chữ ký; việc lập sổ, ghi sổ, lưu hồ sơ hộ tịch và hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch; việc thực hiện chứng thực thiếu chữ ký của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực, khắc phục ngay tình trạng sai sót trên.

(3) Chủ động khắc phục những hạn chế, sai sót, cụ thể:

- Xã Lãng Can:

+ Bổ sung giấy tờ làm căn cứ đăng ký lại việc sinh cho công dân đối với 23 trường hợp Ủy ban nhân dân xã đã đăng ký lại việc sinh cho công dân năm 2017 thiếu căn cứ để ghi các nội dung thông tin của người đăng ký và nội dung thông tin về cha, mẹ của người đăng ký (*các số 122, 123, 124, 125, 126, 127, 129, 132, 136, 134, 153, 150, 154, 92, 94, 170, 182, 168, 153; 161, 116, 175, 186*).

+ Bổ sung đầy đủ thông tin và chữ ký của các bên trong Tờ khai đăng ký kết hôn (*số 04/2016, 16/2016*).

+ Bổ sung giấy tờ, tài liệu làm căn cứ để thực hiện thủ tục thay đổi hộ tịch cho công dân đối với 03 trường hợp Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện năm 2017 thiếu căn cứ (*số 07/2017; 13/2017; 19/2017*)

+ Bổ sung đầy đủ chữ ký của các thành phần vào các trang của hợp đồng theo quy định vào 404 hợp đồng Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện chứng thực (*năm 2016: 157 hợp đồng; năm 2017: 247 hợp đồng*)

- Xã Phúc Yên:

+ Bổ sung giấy tờ làm căn cứ đăng ký lại việc sinh cho công dân đối với 44 trường hợp Ủy ban nhân dân xã đã đăng ký lại việc sinh cho công dân thiếu căn cứ (*trong đó, 30 trường hợp đăng ký năm 2017 không có căn cứ ghi nội dung về cha, mẹ của người đăng ký, các số: 08 -12, 15, 17, 18, 22, 25, 28, 35, 39, 46, 47-52, 56, 60, 61, 67, 79, 85, 90, 92, 94, 102; 13 trường hợp đăng ký không có căn*

cứ để ghi nội dung thông tin của người đăng ký, các số: 03, 05-08, 15, 37, 49, 76 năm 2016 và các số 07, 82, 83, 89 năm 2017; 01 trường hợp căn cứ vào bản sao Giấy khai sinh bị sửa chữa không đúng quy định: số 02/2017).

+ Bổ sung Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế giấy báo tử đối với 25 trường hợp Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện năm 2016 (*các số đăng ký 03-09, 15, 16, các số 18-33*).

+ Bổ sung giấy tờ, tài liệu làm căn cứ để thực hiện thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con đối với 02 trường hợp Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện (*số 01/2016, 02/2017*).

+ Bổ sung giấy tờ, tài liệu làm căn cứ để thực hiện thủ tục thay đổi hộ tịch cho công dân đối với 02 trường hợp Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện năm 2017 thiếu căn cứ (*số 07/2017; 09/2017*)

+ Kiểm tra, điều chỉnh và bổ sung, cập nhật đầy đủ vào phần mềm quản lý hộ tịch theo quy định.

+ Bổ sung đầy đủ chữ ký của các thành phần vào các trang của hợp đồng theo quy định vào 15 hợp đồng thực hiện năm 2016 và năm 2017 (*năm 2016: các số từ 01-04; năm 2017: các số từ 01-11*)

+ Thông báo các đồng sở hữu biết tài sản chung là quyền sử dụng đất đã đem thế chấp (*số chứng thực 04 năm 2016; các số chứng thực 01, 02, 03, 04, 05, 07, 08, 10, 11 năm 2017*)

- Xã Bình An:

+ Bổ sung Giấy chứng sinh theo quy định đối với 08 trường hợp đăng ký khai sinh năm 2016 căn cứ vào Giấy chứng sinh phô tô (*các số đăng ký 07, 12, 15, 42, 95, 97, 129, 142*)

+ Bổ sung giấy tờ làm căn cứ đăng ký khai sinh cho công dân đối với 19 trường hợp Ủy ban nhân dân xã đã đăng ký khai sinh cho công dân (*14 trường hợp đăng ký năm 2016: 01, 03, 09, 16, 21, 23, 24, 27, 29, 50, 65, 81, 104, 146; 05 trường hợp đăng ký năm 2017: 32, 62, 120, 121, 188*)

+ Bổ sung giấy tờ làm căn cứ đăng ký lại việc sinh cho công dân đối với 80 trường hợp Ủy ban nhân dân xã đã đăng ký lại việc sinh cho công dân năm 2017 thiếu căn cứ ghi nội dung về cha, mẹ của người đăng ký (*các số đăng ký: 01, 04, 06, 11, 13, 14, 17, 19, 20, 23, 24, 27, 29, 42, 44, 46, 49, 52, 56, 58, 63, 64, 69, 82, 89, 93, 100, 103, 105, 107, 108, 110, 112, 115, 119, 122, 123, 124, 128-130,*

136, 139, 142, 145-150, 153-155, 160, 162, 163, 168, 181-183, 185, 186, 190, 192, 194-196, 199, 200, 203, 204, 206, 209-213, 216, 219, 244).

+ Bổ sung đầy đủ giấy tờ, tài liệu làm căn cứ để thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi theo quy định (*số 01 năm 2017*)

+ Bổ sung giấy tờ, tài liệu làm căn cứ để thực hiện thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con đối với 44/44 trường hợp Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện năm 2016 và năm 2017.

+ Bổ sung giấy tờ, tài liệu làm căn cứ để thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch cho công dân đối với 13 trường hợp cải chính hộ tịch; 15 trường hợp thực hiện thay đổi hộ tịch; 08 trường hợp bổ sung hộ tịch Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện năm 2016 và năm 2017.

+ Kiểm tra, điều chỉnh và bổ sung, cập nhật đầy đủ vào phần mềm quản lý hộ tịch theo quy định.

+ Bổ sung đầy đủ chữ ký của các thành phần vào các trang của hợp đồng theo quy định vào 18 hợp đồng thực hiện năm 2017 (*các số 01, 03 đến 19*); bổ sung số thứ tự các trang của hợp đồng vào 09 hợp đồng thực hiện năm 2017 (*các số 04, 06, 07, 08, 09, 11, 13, 17, 18*).

(4) Sau khi Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình có Quyết định thu hồi, hủy bỏ các giấy tờ hộ tịch đã cấp cho công dân không đúng quy định, hướng dẫn công dân làm thủ tục và đăng ký hộ tịch cho công dân theo quy định của Luật hộ tịch năm 2014.

(5) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về công tác chứng thực; công tác quản lý và đăng ký hộ tịch; chấp hành nghiêm túc chế độ thống kê, thông tin báo cáo định kỳ theo quy định và đột xuất theo yêu cầu.

(*Các đơn vị thực hiện và Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp trước ngày 30/11/2018*)

3. Giao các phòng chuyên môn thuộc Sở tham mưu văn bản chấn chỉnh, hướng dẫn nghiệp vụ công tác chứng thực, công tác hộ tịch nhất là những nội dung có nhiều sai sót được phát hiện qua công tác thanh tra, nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý trên địa bàn toàn tỉnh. Cụ thể:

- Phòng Hành chính tư pháp: Tham mưu văn bản chấn chỉnh, hướng dẫn nghiệp vụ công tác hộ tịch nói chung trên địa bàn toàn tỉnh. Qua đó rút kinh

nghiệm và tránh những sai sót đã được phát hiện qua việc thanh tra thực tế đối với các đơn vị như đã nêu tại phần II Báo cáo này.

- Phòng Bổ trợ tư pháp: Tham mưu chấn chỉnh công tác chứng thực qua công tác thanh tra, đề xuất kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đối với những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện công tác chứng thực tại cơ sở.

4. Giao Thanh tra Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc thực hiện Kết luận này.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác chứng thực, công tác quản lý và đăng ký hộ tịch đối với Phòng Tư pháp huyện Lâm Bình và xã Lãng Can, Phúc Yên, Bình An thuộc huyện Lâm Bình./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy; (Báo cáo)
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các PGĐ Sở;
- Huyện ủy Lâm Bình;
- HĐND, UBND huyện Lâm Bình (Phối hợp);
- Phòng HCTP, BTTP;
- Phòng Tư pháp huyện Lâm Bình;
- UBND các xã: Lãng Can
Phúc Yên, Bình An; (Thực hiện)
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu VT, ĐTTr (02b).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đã ký

Đặng Thị Thanh Hương